

Bản án số: 45/2018/HSST.

Ngày: 05/06/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Nguyễn Đức Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Nam- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST ngày 04 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/HSST-QĐ ngày 25 tháng 05 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê N, sinh năm 1987 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Trần Lệ C; có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/03/2018 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. “Có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo Lê N: Ông **Nguyễn Văn H**, Luật sư của văn phòng luật sư Hồng Tâm Đ thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. “Có mặt”

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Văn G** (đã chết sau tai nạn).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại-Nguyễn Văn G: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp Q, xã G, huyện M, tỉnh An Giang.

“Có mặt”

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH TM và DV P.

Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Mạnh H- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Tăng Thành T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: cư xá Đ, phường B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 16/06/2018.

“Có mặt”

2/ Công ty TNHH XD A.

Địa chỉ: phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Q – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992.

Theo văn bản ủy quyền ngày 19/06/2018.

“Có mặt”

3/ Công ty TNHH M.

Địa chỉ: phường Thắng N, thành phố T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc D - chức vụ Giám Đốc.

“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 40 phút ngày 19/12/2017, tại công trường nghĩa trang SL thuộc ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê N điều khiển xe ô tô tải ben biển số VC – 064.13 di chuyển trong đường nội bộ công trường. Sau đó, N cho xe ô tô chuyển hướng rẽ phải thì va chạm vào xe mô tô biển số KY7 – 7657 do anh Nguyễn Văn G (là công nhân thi công trong công trường) đang điều khiển xe mô tô đi trong công trường phía trước, cùng chiều. Hậu quả: anh Nguyễn Văn G bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường: khuôn viên công trường nghĩa trang có tổng diện tích 50Ha, hiện đang trong quá trình thi công các hạng mục của dự án, xung quanh được xây tường rào cao 02m50, cổng chính ra vào và chốt bảo vệ được đặt quay về hướng Tây giáp với đường nhựa cách Quốc lộ 51

là 800m. Bên trong công trình đang thi công có nhiều đường nội bộ tự phát, có nhiều phương tiện qua lại, xung quanh có nhiều cùn đất. Mỗi đường tự phát rộng 08m, mặt đường đất, gồ ghề, không bằng phẳng, xung quanh có nhiều cùn đất cao 02m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 797/PC54-KLGDPY ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn G: đa chấn thương, vùng đầu, vùng mặt, mặt và vùng ngực – bụng, trật khớp xương hàm dưới, gãy xương sườn hai bên, dập – rách hai phổi, rách cơ tim, vỡ gan thùy phải, dập cuống lách, do vật nặng đè lên.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 27 tháng 04 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê N 30 đến 36 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bào chữa cho bị cáo Lê N, luật sư Nguyễn Văn H phát biểu tranh luận: Luật sư đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Tuy nhiên, luật sư đưa ra nhiều tình tiết giảm nhẹ và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ để cho bị cáo có điều kiện cải tạo và lao động nuôi sống bản thân và gia đình

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, đồng thời bị cáo xác nhận hành vi phạm tội của mình và trong lời nói sau cùng cũng đã đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình

điều tra và truy tố, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan cũng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê N thừa nhận vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 19/12/2017 tại công trường nghĩa trang SL, thuộc ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê N điều khiển xe ô tô tải ben biển số VC – 064.13 di chuyển trong đường nội bộ công trường, sau đó N cho xe ô tô chuyển hướng rẽ phải thì va chạm vào xe mô tô biển số KY7 – 7657 do anh Nguyễn Văn G (là công nhân thi công trong công trường) đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: anh Nguyễn Văn G bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã làm cho người khác bị chết với lỗi vô ý, thể hiện ở hành động điều khiển xe ô tô quá tự tin, thiếu quan sát đã gây ra cái chết cho nạn nhân.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lê N về tội “Vô ý làm chết người” là có căn cứ.

Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo N theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 19/12/2017) thì Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được truy tố theo khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nhưng xét thấy, khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt nặng hơn khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội để có lợi cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê N đã phạm tội “Vô ý làm chết người” quy định theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo cũng không có giấy phép lái xe ô tô nhưng vẫn điều khiển xe ô tô đi lại trong công trường, thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải nhận lãnh một mức hình phạt thật nghiêm tương xứng hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức việc làm của mình là sai trái Ngoài ra, phía Công ty

TNHH TM và DV P và Công ty TNHH XD A đã đại diện cho bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê N.

[2] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển số VC – 064.13 và xe mô tô biển số 60I7 – 7657: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh và bàn giao lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến tranh luận của vị luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp nên không chấp nhận đề nghị này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê N phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê N **02 (hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/03/2018.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày

tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận trích sao bản án./.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan (5);
- VKS ND H. Long Thành (1);
- VKS ND T. Đồng Nai (1);
- CQĐT CA H. Long Thành (1);
- Trại tạm giam, trại giam (3);
- Lưu hồ sơ (3).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Nhân – Phạm Văn Huynh

Nguyễn Trí Hoàng